

KINH NGHIỆM CỦA LÀO TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VÙNG BIÊN GIỚI

Trần Thị Thu Huyền^{1*}¹Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam**Tác giả liên hệ: thuhuyentrangkxh@gmail.com*

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm xác định những vấn đề đầu tư trong phát triển du lịch của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ở vùng biên giới. Các nội dung tập trung vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, sản phẩm du lịch và hợp tác quốc tế với các nước để vừa phát triển du lịch, vừa bảo tồn các văn hoá đặc trưng của Lào. Từ đó hiểu được những thuận lợi, khó khăn và hạn chế mà du lịch của Lào ở vùng biên giới để đưa ra các thảo luận, giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch từ chính phủ và cộng đồng và các bên liên quan trong phát triển du lịch vùng biên giới và xuyên biên giới bền vững.

Từ khoá: Du lịch, vùng biên giới đất liền, Lào.

LAOS' EXPERIENCE IN TOURISM DEVELOPMENT^{1*} IN THE BORDER REGIONS

The study aims to identify investment issues in tourism development in the border regions of the Lao People's Democratic Republic. The main contents focus on infrastructure investment, tourism product development, and international cooperation with other countries to both develop tourism and preserve the unique cultures of Laos. By analyzing these areas, the research identifies the opportunities, challenges, and constraints facing tourism in these regions. The findings are intended to inform discussions and propose solutions for the government, local communities, and relevant stakeholders to advance sustainable border and cross-border tourism development.

Keywords: Tourism, land border area, Laos.

Ngày nhận bài: 07/2/2025 Ngày nhận bài sửa: 29/04/2025 Ngày duyệt đăng bài: 28/05/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lào là quốc gia có vùng biên giới đất liền giáp với năm nước, trong đó phía bắc giáp Trung Quốc, phía tây bắc giáp Myanmar, phía tây nam giáp Thái Lan, phía nam giáp Campuchia và phía đông giáp Việt Nam. Là quốc gia không có biển nhưng Lào vẫn có sức hấp dẫn riêng nhờ phong cảnh núi non hùng vĩ, tuyệt đẹp và dòng sông Mekong thơ mộng hữu tình chảy qua, cùng hệ thống thác phía Nam đất nước. Sông Mekong chảy dọc biên giới phía tây Lào, dãy Trường Sơn chạy dọc biên giới phía đông. Bên cạnh đó, cố đô Luang Prabang, Di sản Thế giới được UNESCO ghi danh từ năm 1995, được cho là “viên ngọc quý của Đông Nam Á” thường thích hợp với những người thích du lịch chậm.

Du lịch quốc tế là một trong những chiến lược xóa đói giảm nghèo của chính phủ Lào vì du lịch quốc tế cung cấp nguồn ngoại hối và việc làm quan trọng kể từ năm 1989 đến nay. Bước ngoặt quan trọng của du lịch CHDCND Lào là sự đóng góp của chính sách mở cửa (năm 1986) và được công bố đầu tiên vào năm 1990, mang lại thu nhập và gia tăng việc làm. Với vị trí địa lý và điều kiện khí hậu tự nhiên đặc sắc, thiên nhiên hoang sơ, quyến rũ cùng với nền văn hóa phong phú, những cánh đồng rộng lớn ở phía Nam, người dân Lào hồn hậu, hiếu khách là những đặc điểm thu hút khách du lịch. Những năm qua, du lịch đã trở thành một trong những ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất của Lào. Vì vậy, để phát triển du lịch ở những vùng biên giới, những quan tâm về đầu tư cơ sở hạ tầng, sản phẩm du lịch, quản

lý du khách và các hợp tác quốc tế trong du lịch với các nước láng giềng đóng vai trò quan trọng và cần thiết.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Bài viết sử dụng cách tiếp cận “vùng” theo nghĩa “vùng kế hoạch” mà liên quan chủ yếu đến việc kiểm soát chính trị và quản lý hành chính. Vùng cũng có thể được hiểu là các giới hạn địa lý hoặc tài nguyên thiên nhiên hay hệ sinh thái.

Lý thuyết cực tăng trưởng: sự tăng trưởng kinh tế nói chung không thể đồng đều trong cả vùng mà chỉ có thể diễn ra xung quanh một cực cụ thể hay một cụm. Cực này được đặc trưng bởi sự hình thành và phát triển của ngành kinh tế chủ đạo của vùng đó mà mỗi ngành chủ đạo lại có những đặc thù riêng. Sự phát triển của cực tăng trưởng sẽ thu hút và dẫn đến khả năng tích lũy ngày càng nhiều các yếu tố sản xuất (nhân lực, tài lực và vật lực,...) về điểm cực đó. Do đó, phát triển du lịch nên tập trung đầu tư vào một vài điểm trọng yếu, là “điểm đầu mút” giúp lan tỏa hiệu ứng phát triển cho toàn vùng. Lý thuyết này nhấn mạnh việc khai thác các đặc thù kinh tế, từ thu hút đầu tư cho đến tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo dựa trên văn hoá địa phương.

Phát triển du lịch ngày nay các nước tập trung theo hướng phát triển bền vững. Do du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên rõ rệt (bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn) và sự phát triển của du lịch gắn liền với môi trường nên chính bản thân sự phát triển của du lịch đòi hỏi phải có sự phát triển bền vững chung của xã hội và ngược lại.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp định tính, thu thập tài liệu thứ cấp được sử dụng để tổng hợp và phân tích dữ liệu. Các tài liệu liên quan đến du lịch được thu thập thông qua các báo cáo của các tổ chức du lịch khác nhau như Bộ Du lịch và Thể thao Lào, Tổng cục Du lịch Quốc gia Lào (văn

phòng tỉnh) khu vực tư nhân (công ty lữ hành) và từ các báo cáo hiện có về thỏa thuận du lịch quốc tế, tài nguyên du lịch, đầu tư, lao động di cư, và hồ sơ lịch sử và địa lý có gắn với du lịch. Dữ liệu được kiểm tra bằng quy trình tam giác hóa và được phân loại thành các vấn đề cần nghiên cứu, sau đó phân tích và so sánh trong từng vấn đề để tìm ra kết luận. Phân tích nội dung được thực hiện để diễn giải và kết luận quy nạp được tạo ra dựa trên khuôn khổ lý thuyết.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Cơ sở hạ tầng cho du lịch

Trong những năm qua, Chính phủ Lào đã nỗ lực rất nhiều vào việc phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư xây dựng và cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Hiện nay, Lào có 3,095 cơ sở lưu trú, trong đó có 665 khách sạn, 2,430 resort và nhà nghỉ. Chính phủ Lào phát triển đường giao thông kết nối toàn quốc và kết nối cả các nước láng giềng gồm cả miền Bắc, miền Trung và miền Nam, xây đường giao thông kết nối toàn quốc và kết nối với các nước láng giềng. Đến nay, cả nước đã có 4 sân bay quốc tế và 27 cửa khẩu quốc tế. Bên cạnh đó, Lào cũng quan tâm đầu tư phát triển các tuyến đường vùng biên giới để kết nối các nước xung quanh và các khu kinh tế để tạo điều kiện thuận lợi phục vụ du lịch liên vùng.

Thực hiện Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong (ACMECS) thành lập tháng 11/2003, còn được gọi là Tổ chức chiến lược hợp tác kinh tế (ECS), là khuôn khổ hợp tác kinh tế gồm 5 nước Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam nhằm tăng cường hợp tác kinh tế chung và song phương để khai thác và phát huy lợi thế so sánh giữa các vùng, các nước thành viên, nâng cao sức cạnh tranh, thu hẹp khoảng cách. Đây là một chương trình giúp thúc đẩy du lịch trong toàn bộ khu vực. Các cửa khẩu của Lào có thể cấp Visa tại chỗ cho các du khách, đồng thời Lào đã ký kết miễn Visa song phương với 45 nước và miễn Visa 1 bên cho

Hàn Quốc, Nhật Bản, Luxembourg, Thụy Sĩ. Các quy định về cấp Visa tại cửa khẩu 15 ngày/lần (trước đây 30 ngày/lần) theo Chỉ thị số 15/TT ngày 20/6/2006. Phối kết hợp hoạt động của ngành du lịch với các ngành khác liên quan như: giao thông vận tải, kế hoạch đầu tư, tài nguyên môi trường, y tế, tài chính, công thương... để nghiên cứu phát triển đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội.

Các địa điểm du lịch nổi tiếng được Lào chú trọng như Luang Prabang hay đặc khu kinh tế Savan-Seno (thuộc tỉnh biên giới Savannakhet giáp với Thái Lan), và Thakhek (có vị trí cửa ngõ giao thương giữa ba quốc gia Lào, Thái Lan, Việt Nam, thuộc tỉnh Khammuan). Luang Prabang là một thành phố ở phía Bắc Trung Lào, ngay bên bờ đông sông Mê Kông. Nơi này được kết nối với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC) và Thái Lan bằng đường sắt. Lượng du khách hàng năm của thành phố khoảng đạt 860.000 người.

Đặc khu kinh tế Thakhek gần với Khu bảo tồn quốc gia. Đây là khu vực có diện tích rừng phong phú, cảnh quan Karst, do đó, mục tiêu của khu vực này tập trung vào du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng (Swisscontact, 2016). Các khu kinh tế có thể đóng vai trò trong ngành du lịch, cung cấp kết nối giao thông, cải thiện quy trình nhập cư, nâng cấp các trạm kiểm soát tạm thời biên giới Thái Lan-Lào thành các trạm kiểm soát thường trực, thúc đẩy chương trình du lịch xuyên biên giới, thu hút đầu tư và tạo việc làm cho người dân xung quanh.

Để đảm bảo cảnh quan môi trường của các khu du lịch, các cơ sở quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải, đường đô thị và vỉa hè, và không gian xanh công cộng được nâng cấp khẩn cấp. Số lượng bãi rác chôn lấp lộ thiên được chuyển đổi thành bãi chôn lấp sinh học bán hiếu khí. Xây dựng các cơ sở xử lý nước thải và nước rỉ rác sử dụng các giải pháp năng lượng mặt trời thụ động từ thiên nhiên và bãi lau sậy, cùng với đó là thu hồi vật liệu tái chế, trồng cây bóng mát bản địa và trang bị hệ thống

thoát nước mưa, vỉa hè được chiếu sáng bằng đèn đường tiết kiệm năng lượng.

Mặc dù cơ sở hạ tầng của Lào được xếp hạng tương đối thấp theo TTDI (Travel & Tourism Development Index – Chỉ số năng lực phát triển du lịch) song Lào đã quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải và ngành này đóng góp quan trọng trong tăng trưởng kinh tế và du lịch (Kyophilavong và cộng sự, 2018; Phakdisoth và Kim, 2007). Vận tải hàng không, các tuyến đường bộ và Cầu Hữu nghị xuyên qua các nước láng giềng đã được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho phần lớn khách du lịch, bao gồm cả khách du lịch sông bạc, đến CHDCND Lào. Năm 2019, có 4,79 triệu du khách quốc tế đến Lào, trong đó có 0,64 triệu du khách đến thăm Savannakhet (Cục Phát triển Du lịch, 2019). Các khách quốc tế đến Lào chủ yếu là Thái Lan, Việt Nam. Sau cuộc suy thoái do Covid-19, khách du lịch sử dụng các cảng khởi hành chính của CHDCND Lào là Cầu Hữu nghị Thái Lan-Lào thứ hai và Trạm kiểm soát quốc tế Dansavanh-Lào Bảo thường xuyên hơn. Đây là những biên giới chính xuyên qua Thái Lan, Lào và Việt Nam.

Savannakhet nằm bên bờ sông Mê Kông, giáp Việt Nam ở phía đông và Thái Lan ở phía tây. Các yếu tố giáp biên giới quan trọng này giúp tăng thu nhập của tỉnh khi việc hoàn thành Cầu Hữu nghị số 2 và thành lập dự án Hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC) vào năm 2006. EWEC (Đường số 9 trên lãnh thổ Savannakhet) là tuyến đường kết nối chính trong khu vực Đông Nam Á đi qua khu vực đang phát triển của 4 quốc gia: Myanmar, Thái Lan, Lào và Việt Nam. Tuyến đường này chạy qua tỉnh Savannakhet là cửa ngõ vào tỉnh Mukdahan (Thái Lan) và tỉnh Quảng Trị (Việt Nam). Ngoài ra, Đường số 9 còn có Đường số 13 đi qua từ Trung Quốc đến Campuchia, kết nối EWEC trên toàn khu vực Châu Á. Savannakhet có tổng cộng 117 khu du lịch, trong đó có 74 khu tự nhiên, 32 khu văn hóa và 11 khu di tích lịch sử. Mặc dù Savannakhet

không phải là một thành phố du lịch lớn, nhưng lịch sử lâu đời của nó mang đến sự kết hợp giữa văn hóa từ lục địa phương Đông và phương Tây có thể thu hút các nhóm khách du lịch (Sirivejjabhandu, 2019). Cùng với sự gia tăng của lượt du khách tới các địa điểm du lịch của vùng biên giới, số lượng các cơ sở dịch vụ tại điểm du lịch cũng tăng theo, song một số vấn đề trong hoạt động du lịch của Lào vẫn còn thiếu như biển chỉ dẫn, trung tâm thông tin du lịch; chưa có đủ các cửa hàng lưu niệm địa phương, các sản phẩm thực phẩm chưa đạt tiêu chuẩn, đồng thời các dịch vụ du lịch về giao thông công cộng, chỗ ở và công ty điều hành tour du lịch cũng chưa đáp ứng được số lượng để phục vụ du khách.

Về phát triển nguồn nhân lực: Lào đã hoàn thiện nhiều khóa tập huấn ngắn hạn và dài hạn với nhiều chủ đề liên quan đến phát triển nhân lực du lịch. Đặc biệt, ngành du lịch Lào còn có sự hợp tác cả trong và ngoài nước để cải thiện giáo trình cho việc giảng dạy - học tập cho ngành du lịch tại các trường đại học và các trung tâm tập huấn du lịch. Đào tạo nghề và giáo dục đại học quốc gia dành cho các viên chức nữ làm việc trong lĩnh vực công trình công cộng và dịch vụ du lịch. Đào tạo học thuật, chuyên môn và lãnh đạo, bao gồm các chương trình học ngắn hạn dành cho giám đốc điều hành trong quản lý di sản và du lịch.

4.2. Sản phẩm du lịch

Phát triển sản phẩm du lịch được Lào quan tâm bởi nó gắn với lợi thế về tự nhiên và văn hóa của Lào. Danh sách các khu du lịch toàn quốc đã hoàn thành từ năm 2020, với 2.208 điểm và đã khảo sát, sắp xếp, xác định ý tưởng trong phát triển khu du lịch, trong đó có 2 điểm du lịch di sản thế giới. Đến năm 2020, CHDCND Lào có 2.208 điểm du lịch, trong đó có 1.318 điểm du lịch thiên nhiên, 596 điểm du lịch văn hóa và 294 điểm du lịch lịch sử.

Di tích nổi tiếng nhất ở Savanakhet là một ngôi chùa đá có lịch sử gần 2.000 năm tuổi. Đây là điểm du lịch tâm linh nổi tiếng được

người dân địa phương hết sức gìn giữ và coi trọng. Chùa đá Savannakhet được xây dựng vào khoảng thời gian năm 557 – 700 bởi hai anh em Khun Angkharath và Omkharath của triều đại Sikhottabun, một đế chế hùng mạnh tại khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ. Ngoài ra các di sản từ thời kỳ thuộc địa của Pháp có thể được tìm thấy tại Nakhon Phanom, Thakhek và Mukdahan với kiến trúc thuộc địa (Cơ quan Du lịch Quốc gia Lào, 2016). Những công trình nổi tiếng nhất của kiến trúc Pháp có ở Savannakhet như Nhà thờ Công giáo St. Theresa và nhiều công trình nhà phố từ thời kỳ thuộc địa.

Với mục đích bảo vệ di sản thiên nhiên và văn hóa phong phú của đất nước. Các dự án du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng đầu tiên của Lào được thực hiện vào tháng 10 năm 1999 tại Luang, tỉnh Namtha dưới sự hỗ trợ tài chính của Chính phủ New Zealand thông qua Hỗ trợ Phát triển Chính thức của New Zealand (NZODA) và Chính phủ Nhật Bản thông qua Quỹ ủy thác của Tập đoàn Tài chính quốc tế. Dự án có tên là Dự án Du lịch sinh thái Nam Hà (NHEP). Dự án này nhằm tạo ra mô hình phát triển du lịch sinh thái có hiệu quả kinh tế nhằm hỗ trợ trong cuộc chiến chống đói nghèo và góp phần bảo tồn và bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên của CHDCND Lào (Lyttleton & Allcock, 2002). Vì vậy, du lịch sinh thái được coi là một “lĩnh vực chính sách ưu tiên” trong Khung chiến lược cho Chiến lược phát triển bền vững quốc gia Lào từ năm 2008.

Du lịch gắn với các đặc khu kinh tế (SEZ - Special Economic Zone) có xu hướng tăng lên nhờ quan hệ thương mại giữa các nước được cải thiện và liên kết giao thông tốt hơn, đồng thời cũng cung cấp lý do chính đáng để bảo tồn các nguồn tài nguyên sinh thái, di sản và văn hóa, và đa dạng hóa thu nhập cộng đồng. Số lượng khách du lịch ở Đông Bắc Thái Lan và Trung Lào đang tăng lên. SEZ ở cả hai bên bờ sông Mê Kông, chẳng hạn như Nakhon Phanom-Thakhek và Mukdahan-Savannakhet

đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển và đã làm tăng lượng khách du lịch trong khu vực. Các tour du lịch khám phá Karst Scape: Khammouane nổi tiếng với cảnh quan tuyệt đẹp với nhiều hang động, bao gồm Hang Konglor, Hang Buddha và Hang Xang, nằm gần thủ phủ của khu Thakhek, tỉnh Khammouane trở nên hấp dẫn hơn đối với du lịch địa chất, một cụm gồm ba công viên quốc gia, bao gồm công viên quốc gia Phu Hin Boun, công viên quốc gia Nakai Nam Theun và công viên quốc gia HinNamno. Một hoạt động phổ biến là tham quan “vòng lặp”, một vòng tròn dài 350 km bắt đầu và kết thúc tại Thakhek.

Hành hương hành lang: Tuyến hành hương là một cụm các tỉnh bao gồm Nakhon Phanom và Mukdahan. Tuyến hành hương đến sông Mê Kông đã đóng một vai trò quan trọng trong hơn 1.000 năm. Việc thờ cúng các dòng sông linh thiêng và các vị thần thiên nhiên đã bắt nguồn từ văn hóa Thái Lan-Lào, và sau đó được đưa vào Phật giáo. Lưu vực sông Mê Kông ở hai tỉnh có ý nghĩa tâm linh quan trọng đối với Đức Phật như một không gian thiêng liêng. Di tích quan trọng nhất là Phrathat Phanom, một ngôi chùa chứa di tích xương ngực của Đức Phật. Di tích này được người Thái và người Lào sống ở đây rất tôn kính dọc theo cả hai bên bờ sông Mekong. Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch (2016) cho rằng một di tích khác còn lại ở Kaysone Phomvihane (Lào) là Phathat Ing Hang, ngôi chùa thế kỷ 16 trong đó Người hành hương Thái Lan và Lào đổ về để làm công đức. Bên cạnh đó, các điểm tham quan văn hóa chính của Khammouane là Bảo tháp Sikhottabong và các di tích thành phố cổ liên quan.

Khu phố cổ di sản: Khu phố cổ Nakhon Phanom và Thakhek với nhiều tòa nhà thời thuộc địa. Bên cạnh đó, du khách đến thăm Savannakhet thường ngạc nhiên trước kiến trúc thuộc địa Pháp cổ của nơi này. Khu phố cổ Savannakhet được xây dựng thành hai đợt, đợt đầu tiên vào những năm 1920 và 1930, đợt thứ

hai vào những năm 1950. Chúng kết hợp lại với nhau để tạo thành một quần thể hài hòa, được bố trí dọc theo hệ thống đường phố dạng lưới đều đặn. Về phía đông của quảng trường, Nhà thờ St Teresa, có từ năm 1920, đóng vai trò là một điểm mốc cố định ở trung tâm thị trấn.

Mê Kông giang hồ: một cụm các tỉnh bao gồm Mukdahan, Savannakhet, Nakhon Phanom và Thakhek bằng cách kết hợp các nguồn tài nguyên du lịch. Điểm thu hút nổi tiếng ở Mukdahan là Kaeng Kabao, một ghềnh thác băng qua sông Mekong, nơi có một hòn đảo đá dài nằm từ Thái Lan đến Lào. Hơn nữa, bốn tỉnh này là nơi có truyền thuyết về Naga và những sự kiện đáng nhớ. Con rắn huyền thoại được biết đến vì Naga là biểu tượng văn hóa chính phổ biến trong số những người dân sống ở Sông Mê Kông. Mukdahan, Savannakhet, Nakhon Phanom và Thakhek là bốn thành phố bên bờ sông, nơi các hoạt động đô thị-sông và Lối sống của người dân địa phương sống bên cạnh dòng nước là điều thú vị nhất đối với khách du lịch, cũng là trung tâm của nghề trồng lúa, nơi định cư của con người và xã hội đa văn hóa. Nghề dệt bông nhuộm chàm truyền thống được kế thừa giữa các nhóm dân tộc cũng được tái hiện ở đây.

Sản phẩm du lịch ở vùng biên giới đa dạng và phong phú, là tiềm năng rất lớn để có thể phát triển như du lịch caravan, overland tours (du lịch đường bộ)... Các sản phẩm này không chỉ thu hút khách ở các tỉnh vùng biên của các nước láng giềng mà còn thu hút cả những khách quốc tế từ các nước khác như Úc, Mỹ và châu Âu.

Tuy nhiên người dân địa phương cũng lo ngại rằng sau khi thành lập đặc khu kinh tế, bản sắc văn hóa có thể mất dần và tài nguyên thiên nhiên có thể bị tổn hại nếu không được quản lý chặt chẽ và bảo vệ tốt bởi chính quyền và cộng đồng.

4.3. Quản lý du khách

Đảng và Nhà nước Lào rất quan tâm chỉ đạo công tác du lịch, khuyến khích mở rộng

hợp tác với nước ngoài để thu hút viện trợ nước ngoài, phát triển du lịch và hỗ trợ đào tạo chuyên môn. Lào có Luật Du lịch, nên đây cũng là điều kiện tốt trong việc tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến phát triển du lịch. Để triển khai đúng theo hướng phát triển xúc tiến du lịch của Đảng và Nhà nước đề ra, Lào đã thực hiện một số giải pháp trọng tâm về: tiêu chuẩn du lịch và quản lý đầu tư, quản lý kinh doanh dịch vụ du lịch, quản lý kinh doanh dịch vụ nhà hàng và khu vui chơi giải trí. Hàng năm, chính phủ Lào chi khoảng 500 triệu kíp để phát triển quảng bá du lịch với các hình thức thông qua kênh truyền hình, phát thanh, báo chí, tạp chí, các mạng xã hội, trên website riêng của du lịch Lào và còn thường xuyên đến tham dự hội nghị, triển lãm du lịch quốc tế ở các nước trên thế giới. Trong thời gian qua, du lịch qua biên giới Lào đã có sự phát triển nhanh chóng. Năm 2016 có khách du lịch vào Lào với 4.239.047 lượt người, tạo thu nhập nhiều hơn 724 triệu USD, thời gian lưu trú bình quân 7,5 ngày/người, chi bình quân 171\$/người/lần. Năm 2017, số lượng khách nước ngoài vào Lào chỉ có 3.868.838 lượt người so với năm 2016 giảm gần 10%. Thu nhập từ du lịch năm 2017 là 648 triệu USD, số lượng khách tăng chậm trong năm này cũng bởi ảnh hưởng do yếu tố từ hình thức quảng bá cho khách du lịch quốc tế vào Lào. Đến năm 2019, khách du lịch tăng lên 4.791.085 lượt người, có tỷ lệ tăng lên bình quân 14% so với năm 2018, tạo thu nhập được 917 triệu USD thời gian lưu trú bình quân 5 ngày/người, chi 194\$/người/lần. Trong đó, khách du lịch từ khu vực châu Á - Thái Bình Dương tăng 14,5%, khách du lịch Thái Lan tăng 12%, Trung Quốc tăng 27%, Hàn Quốc tăng 17%;

Với vị trí địa lý chiến lược giữa biên giới Thái Lan và Lào gần như đảm bảo dòng khách du lịch liên tục. Hiện tại có hơn 1.000 du khách mỗi ngày qua biên giới tại Cầu hữu nghị Thái-Lào thứ 2 và thứ 3, hai cửa khẩu biên giới đất liền giữa Thái Lan và Lào. Phân khúc thị trường rất quan trọng đối với SEZ trong phát

triển du lịch dài hạn vì đây có thể là chiến lược thúc đẩy nhu cầu. Do đó, SEZ nên tập trung vào bên ngoài thay vì bên trong. Bên cạnh đó, SEZ cần thông tin đáng tin cậy, cập nhật về cơ sở khách du lịch và nhóm thị trường khách du lịch của mình. Phân khúc thị trường nên dựa trên các yếu tố chung cho một nhóm. Nó cũng phải có thể đo lường được, có ý nghĩa và có thể tiếp thị được. Du lịch trong SEZ nên tập trung vào trải nghiệm xu hướng du lịch mà khách du lịch quan tâm đến những trải nghiệm mới như trải nghiệm các điểm tham quan văn hóa và thiên nhiên của khu vực, đi bộ sinh thái, ở nhà dân, tham quan cộng đồng, xưởng thủ công mỹ nghệ và các hoạt động tương tự khác mở rộng tầm nhìn của họ. Do đó, một mục tiêu quan trọng của chiến lược du lịch đối với SEZ là tăng dần thời gian để giữ chân khách du lịch quá cảnh và chi tiêu mà họ sẽ chi tiêu trong khu vực. Các lễ hội và sự kiện có thể mang đến cơ hội giới thiệu văn hóa dân gian và nên được quảng bá cả trong SEZ và nước ngoài. Rõ ràng là cần có các chiến dịch tiếp thị SEZ mạnh mẽ hơn và hợp tác với các công ty lữ hành và đại lý du lịch. Hơn nữa, trung tâm thông tin du khách phải có khả năng cung cấp thông tin du lịch cho khách du lịch trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Lào đã ban hành các chính sách thị thực (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 – 31/12/2024). Các du khách Việt Nam tới Lào theo nhóm thông qua công ty du lịch Lào được phép lưu trú tối đa là 15 ngày và được tới 03 tỉnh có chung đường biên giới, phải xuất cảnh ở cửa khẩu nhập cảnh ban đầu. Khách du lịch Trung Quốc mang hộ chiếu tới Lào theo nhóm thông qua công ty du lịch Lào được miễn thị thực nhập cảnh Lào và được phép lưu trú trong 15 ngày, được phép di chuyển bằng dịch vụ đường sắt Lào - Trung, đi qua tỉnh Luang Namtha đến tỉnh Oudomxay, tỉnh Luang Prabang, tỉnh Viêng Chăn và Thủ đô Viêng Chăn và phải xuất cảnh ở cửa khẩu nhập cảnh ban đầu. Khách du lịch Thái Lan mang giấy thông hành hoặc giấy thông hành tạm thời được tới Lào theo nhóm thông qua công ty du

lich Lào và gia hạn thời gian lưu trú từ 03 lên 10 ngày; được tới 03 tỉnh có chung đường biên giới và phải xuất cảnh ở cửa khẩu nhập cảnh ban đầu.

4.4. Hợp tác du lịch song phương và đa phương với các quốc gia

Để phát triển du lịch trong nước, đặc biệt ở các tỉnh vùng biên giới, Lào đã tăng cường các thỏa thuận hợp tác du lịch song phương hiện có ở cấp Chính phủ và tập trung vào các chiến lược phát triển tiểu vùng. Các lĩnh vực hợp tác cụ thể bao gồm:

- Tiếp tục giai đoạn 2 của dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hướng tới tăng trưởng toàn diện tại Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS).

- Tăng cường các sáng kiến du lịch khu vực thông qua các khuôn khổ như ASEAN, GMS và hợp tác Mekong-Lan Thương.

- Thiết lập cơ chế phối hợp để tối đa hóa lợi ích của các dự án du lịch liên vùng trước đây.

Hợp tác với Việt Nam trong phát triển du lịch, một sáng kiến mang tính bước ngoặt nằm ở làng Dongmakkhai, huyện Xaythany, bao phủ diện tích 30.653 mét vuông. Dự án đầy tham vọng này được hình dung là một trung tâm giải trí, sự kiện cộng đồng và hoạt động văn hóa. Nơi đây cũng sẽ là trụ sở của một số bộ của Lào như một phần của kế hoạch mở rộng đô thị của Viêng Chăn. Cả hai bên đều khẳng định lại tầm quan trọng của công viên như một biểu tượng của mối quan hệ đặc biệt giữa Lào và Việt Nam. Khi hoàn thành, công viên dự kiến sẽ thu hút cả người dân địa phương và du khách quốc tế, mang đến những hiểu biết văn hóa độc đáo và thúc đẩy phát triển du lịch trong khu vực. Những nỗ lực này nhằm mục đích cải thiện cơ sở hạ tầng du lịch, giúp việc du lịch xuyên biên giới trở nên liền mạch và hấp dẫn hơn đối với du khách quốc tế.

5. MỘT SỐ BÀI HỌC RÚT RA CHO VIỆT NAM

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật và các quy định về du lịch để thúc đẩy sự phát triển bền vững, đặc biệt là các chính sách ưu đãi đầu tư và bảo vệ môi trường du lịch.

- Khảo sát, phân loại và phát triển các khu du lịch tiềm năng, đặc biệt là du lịch di sản và du lịch tự nhiên. Thúc đẩy du lịch sinh thái vùng biên giới dựa vào cộng đồng. Phát triển du lịch các đặc khu kinh tế (SEZ), tạo sự liên kết giữa thương mại, du lịch và giao thông để thu hút nhiều khách quốc tế hơn.

- Tận dụng các lợi thế có nhiều cửa khẩu giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia để đẩy mạnh phát triển du lịch biên giới thông qua cải thiện hạ tầng vùng biên và ứng dụng công nghệ số để quản lý và kiểm soát biên giới. Xem xét cải thiện các chính sách visa và các thủ tục nhập cảnh để thu hút khách du lịch ngắn ngày.

- Phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm với các giá trị bản địa để tăng tính hấp dẫn với du khách. Tăng thời gian lưu trú của khách du lịch bằng các chuỗi điểm đến liên kết, các trải nghiệm độc đáo và các sự kiện, lễ hội địa phương.

6. KẾT LUẬN

Lào đã tập trung vào hoàn thiện khung pháp lý cho du lịch. Đồng thời đẩy mạnh quảng bá du lịch ở vùng biên giới, đa dạng hoá các sản phẩm nổi bật của các tuyến xuyên biên giới, đặc biệt là tuyến du lịch hành lang Đông-Tây (tuyến phố cổ và tuyến hành hương), từ Mukdahan đến Lào (Phin và Savannakhet). Các hợp tác giữa các công ty lữ hành giữa các nước để giới thiệu các sản phẩm du lịch, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý du khách và tìm ra giải pháp cho các vấn đề đã xác định; thúc đẩy và liên kết các sự kiện hoặc lễ hội địa phương nhằm kéo dài thời gian lưu trú của du khách; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và tiêu chuẩn dịch vụ du lịch; phát triển mô hình du lịch của SEZ để các địa phương khác học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chanthakoummane, & Tsechalicha, 2008.
Finding Protected Area Funding Solutions: IUCN Discusses Protected Areas Funding with the Lao PDR Government and Non-Governmental.

Kyophilavong, P., Gallup, J. L., Charoenrat, T., and Nozaki, K. (2018). Testing tourism-led growth hypothesis in Laos. *Tourism Review*, 73(2), 242-251

Lyttleton, & Allcock, (2002). External review 'Tourism as a Tool for Development' UNESCO-Lao National Tourism Authority Nam Ha Ecotourism Project. Internal Oversight Service, Evaluation Section, 2002

Phakdisoth, L., & Kim, D. (2007). The determinants of inbound tourism in Laos. *ASEAN Economic Bulletin*, 24(2), 255-237

Sirivejjabhandu (2019). Tourism Identity and Marketing in the Special Economic Zone (SEZ): Case Study of Northeast Thailand and Central Laos. วารสาร วิชาการ มหาวิทยาลัย ราชภัฏ ศรีสะเกษ, 2019•so05.tci-thaijo.org

Sirivejjabhandu, A. (2019). Tourism Identity and Marketing in the Special Economic Zone (SEZ): Case Study of Northeast Thailand and Central Laos. มหาวิทยาลัยราชภัฏศรีสะเกษ *Sisaket Rajabhat University Journal*, 82 – 93.

Swisscontact. (2016). *Khammouane Province Destination Management Plan: 2016–2018*. Vientiane: Swisscontact.

Tourism Development Department. (2019). *2019 statistical report on tourism in Laos*. Vientiane, Lao PDR: Tourism Development Department,